

Số: 687 /BCT - TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2015 đến hết ngày 20 tháng 01 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kế, điều hành ngày 06/01/2015 ¹ (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.574	15.677	-1.897	-10,8
2. Dầu diesel 0,05S	16.638	15.179	-1.459	-8,8
3. Dầu hỏa	17.114	15.620	-1.494	-8,7
4. Dầu Madút 180CST 3,5S	12.934	11.856	-1.078	-8,3

Thực hiện các quy định hiện hành về giá xăng dầu, căn cứ giá cơ sở kỳ công bố nêu trên, Liên Bộ Công Thương - Tài chính thông báo:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Quỹ Bình ổn giá): Tăng mức trích lập Quỹ Bình ổn giá 300 đồng/lít,kg (từ 500 đồng/lít,kg lên 800 đồng/lít,kg) đối với tất cả chủng loại xăng, dầu (các loại xăng động cơ, các loại dầu diesel, dầu hỏa và các loại dầu madút).

2. Giá bán xăng dầu: Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường KHÔNG CAO HƠN GIÁ CƠ SỞ Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố:

¹ Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 500 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu; thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu theo Thông tư số 03/2015/TT-BTC ngày 06/01/2015 của Bộ Tài chính.

² Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 800 đồng/lít,kg đối với các chủng loại xăng dầu.

- Xăng RON 92 là 15.677 đồng/lít;
- Dầu diesel 0,05S là 15.179 đồng/lít;
- Dầu hỏa là 15.620 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3,5S là 11.856 đồng/kg.

Giá bán các mặt hàng xăng dầu sẽ được điều chỉnh GIẢM TỐI THIỂU so với giá cơ sở liền kề trước là: 1.897 đồng/lít xăng RON 92; 1.459 đồng/lít dầu diesel 0,05S; 1.494 đồng/lít dầu hỏa; 1.078 đồng/kg dầu madút 180 CST 3,5S.

3. Thời gian thực hiện:

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 16 giờ 00 ngày 21 tháng 01 năm 2015.

- Điều chỉnh giảm giá bán các mặt hàng xăng, dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 16 giờ 00 ngày 21 tháng 01 năm 2015.

- Kể từ 16 giờ 00 ngày 21 tháng 01 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(06/01/2015 - 20/01/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	6/1/15	57.410	66.500	66.310	279.080	55.210	47.930	21,246	21,405
2	7/1/15	54.950	63.730	63.710	265.870	52.850	48.650	21,458	21,480
3	8/1/15	55.600	64.600	64.430	279.100	54.070	48.790	21,458	21,410
4	9/1/15	55.470	64.400	64.570	283.210	55.200	48.360	21,458	21,400
5	10/1/15								
6	11/1/15								
7	12/1/15	52.980	62.930	62.720	271.700	53.040	46.070	21,458	21,380
8	13/1/15	50.380	60.540	59.980	263.120	50.320	45.890	21,458	21,380
9	14/1/15	50.920	60.500	59.740	266.650	50.130	48.480	21,458	21,370
10	15/1/15	53.590	62.940	61.780	280.060	51.940	46.250	21,458	21,370
11	16/1/15	53.710	62.590	61.680	271.250	52.100	48.690	21,458	21,370
12	17/1/15								
13	18/1/15								
14	19/1/15	54.380	63.190	61.750	276.920	52.570		21,458	21,380
15	20/1/15	53.390	62.140	60.750	274.430	51.330	46.390	21,458	21,400
	Bqũn	53.889	63.096	62.493	273.763	52.615	47.550	21.439	21.395